

NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND, ngày tháng năm 2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông)

| TT | Đơn vị đăng ký dự tuyển | Số biên chế đã được dự dụng | Số lượng chỉ tiêu cần tuyển | Nhiệm vụ của từng chức danh | Yêu cầu về trình độ của vị trí cần tuyển dụng | | | | Ghi chú |
|--------------------------------|---|-----------------------------|-----------------------------|---|---|-------------------|--|---|-----------------|
| | | | | | Chuyên môn | | | Tin học, Ngoại ngữ | |
| | | | | | Học vấn | Trình độ đào tạo | Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành) | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| I. UBND Xã Đắk Na | | | | | | | | | |
| 1 | Văn phòng - Thống kê | 19/22 | 1 | Khoản 3, Điều 2 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ | 12/12 | Trung cấp trở lên | Các nhóm ngành: Hành chính - văn phòng, văn thư - lưu trữ, luật, kinh tế, ngữ văn, lịch sử, báo chí. | Theo nội dung mục 2 Công văn số 3089/BNV-CQĐP, ngày 25/6/2021 của Bộ Nội vụ về tiêu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công chức cấp xã | Vị trí xây dựng |
| 2 | Tài chính - Kế toán | | 1 | Khoản 5, Điều 2 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ | 12/12 | | Các nhóm ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán, ngành Kinh tế, Quản trị kinh doanh | | |
| 3 | Địa chính- Nông nghiệp -Xây dựng-Môi trường | | 1 | Khoản 4, Điều 2 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ | 12/12 | | Ngành trắc địa, xây dựng, kiến trúc. | | |
| II. UBND Xã Đắk Tờ Kan | | | | | | | | | |
| 1 | Tư pháp - Hộ tịch | 19/20 | 1 | Khoản 6, Điều 2 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ | 12/12 | Trung cấp trở lên | Nhóm ngành Luật và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch | Theo nội dung mục 2 Công văn số 3089/BNV-CQĐP, ngày 25/6/2021 của Bộ Nội vụ về tiêu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công chức cấp xã | |
| III. UBND Xã Tu Mơ Rông | | | | | | | | | |
| 1 | Văn phòng - Thống kê | 17/20 | 1 | Khoản 3, Điều 2 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ | 12/12 | Trung cấp trở lên | Các nhóm ngành: Hành chính - văn phòng, văn thư - lưu trữ, luật, kinh tế, ngữ văn, lịch sử, báo chí. | Theo nội dung mục 2 Công văn số 3089/BNV-CQĐP, ngày 25/6/2021 của Bộ Nội vụ về tiêu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công chức cấp xã | |
| 2 | Văn hóa - Xã hội | | 2 | Khoản 7, Điều 2 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ | 12/12 | | Các ngành Quản lý nhà nước, xã hội, văn hóa, thể dục thể thao, du lịch, lao động, báo chí - tuyên truyền | | |

IV. UBND Xã và Xuôi

| | | | | | | | | | |
|---|---|-------|---|---|-------|-------------------|--|---|-----------------|
| 1 | Công chức chỉ huy trưởng Ban chỉ huy xã | 16/20 | 1 | Khoản 1, Điều 17 của Thông tư số 01/2013/TTLT-BNV-BQP, ngày 10/4/2013 của Bộ Nội vụ Bộ Quốc phòng | 12/12 | Trung cấp trở lên | Có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở trở lên | Theo nội dung mục 2 Công văn số 3089/BNV-CQĐP, ngày 25/6/2021 của Bộ Nội vụ về tiêu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công chức cấp xã | Vị trí xây dựng |
| 2 | Văn hóa - Xã hội | | 1 | Khoản 7, Điều 2 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ | 12/12 | | Các ngành Quản lý nhà nước, xã hội, văn hóa, thể dục thể thao, du lịch, lao động, báo chí - tuyên truyền | | |
| 3 | Địa chính- Nông nghiệp -Xây dựng-Môi trường | | 1 | Khoản 4, Điều 2 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của | 12/12 | | Ngành trắc địa, xây dựng, kiến trúc. | | |

V. UBND xã Ngọc Yêu

| | | | | | | | | | |
|---|---|-------|---|---|-------|-------------------|--|---|--|
| 1 | Văn phòng - Thống kê | 16/20 | 1 | Khoản 3, Điều 2 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ | 12/12 | Trung cấp trở lên | Các nhóm ngành: Hành chính - văn phòng, văn thư - lưu trữ, luật, kinh tế, ngữ văn, lịch sử, báo chí. | Theo nội dung mục 2 Công văn số 3089/BNV-CQĐP, ngày 25/6/2021 của Bộ Nội vụ về tiêu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công chức cấp xã | |
| 2 | Văn hóa - Xã hội | | 1 | Khoản 7, Điều 2 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ | 12/12 | | Các ngành Quản lý nhà nước, xã hội, văn hóa, thể dục thể thao, du lịch, lao động, báo chí - tuyên truyền | | |
| 3 | Công chức chỉ huy trưởng Ban chỉ huy xã | | 1 | Khoản 1, Điều 17 của Thông tư số 01/2013/TTLT-BNV-BQP, ngày 10/4/2013 của Bộ Nội vụ Bộ Quốc phòng | 12/12 | | Có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở trở lên | | |

VI. UBND xã Ngọc Lậy

| | | | | | | | | | |
|---|-------------------|-------|---|---|-------|-------------------|--|---|--|
| 1 | Tư pháp - Hộ tịch | 19/20 | 1 | Khoản 6, Điều 2 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ | 12/12 | Trung cấp trở lên | Nhóm ngành Luật và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch | Theo nội dung mục 2 Công văn số 3089/BNV-CQĐP, ngày 25/6/2021 của Bộ Nội vụ về tiêu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công chức cấp xã | |
|---|-------------------|-------|---|---|-------|-------------------|--|---|--|

VII. UBND Xã Đắk Hà

| | | | | | | | | | |
|---|---------------------|-------|---|---|-------|---------|---|---|--|
| 1 | Tài chính - Kế toán | 20/22 | 1 | Khoản 5, Điều 2 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ | 12/12 | Đại học | Các nhóm ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán, ngành Kinh tế, Quản trị kinh doanh | Theo nội dung mục 2 Công văn số 3089/BNV-CQĐP, ngày 25/6/2021 của Bộ Nội vụ về tiêu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công chức cấp xã | |
|---|---------------------|-------|---|---|-------|---------|---|---|--|

VIII. UBND Xã Tê Xăng

| | | | | | | | | | |
|----------------------------|---|----------------|---|---|-------|-------------------|--|---|--------------------|
| 1 | Văn phòng - Thống kê | 16/20 | 1 | Khoản 3, Điều 2 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ | 12/12 | Trung cấp trở lên | Các nhóm ngành: Hành chính - văn phòng, văn thư - lưu trữ, luật, kinh tế, ngữ văn, lịch sử, báo chí. | Theo nội dung mục 2 Công văn số 3089/BNV-CQĐP, ngày 25/6/2021 của Bộ Nội vụ về tiêu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công chức cấp xã | Vị trí Nông nghiệp |
| 2 | Tài chính - Kế toán | | 1 | Khoản 5, Điều 2 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ | 12/12 | | Các nhóm ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán, ngành Kinh tế, Quản trị kinh doanh | | |
| 3 | Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng-Môi trường | | 1 | Khoản 3, Điều 2 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ | 12/12 | | Các ngành nông - lâm nghiệp - Thủy sản. | | |
| IX. UBND Xã Măng Ri | | | | | | | | | |
| 1 | Tư pháp - Hộ tịch | 19/20 | 1 | Khoản 6, Điều 2 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ | 12/12 | Trung cấp trở lên | Nhóm ngành Luật và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch | Theo nội dung mục 2 Công văn số 3089/BNV-CQĐP, ngày 25/6/2021 của Bộ Nội vụ về tiêu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công chức cấp xã | |
| IX. UBND Xã Đăk Sao | | | | | | | | | |
| 1 | Tài chính - Kế toán | 20/22 | 1 | Khoản 5, Điều 2 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ | 12/12 | Đại học | Các nhóm ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán, ngành Kinh tế, Quản trị kinh doanh | Theo nội dung mục 2 Công văn số 3089/BNV-CQĐP, ngày 25/6/2021 của Bộ Nội vụ về tiêu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công chức cấp xã | |
| Tổng cộng | | 201/226 | | | | | | | |